

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

"Về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quỳnh, bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2023/TLST-HN/GĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ng- sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn V, xã Ng, huyện M, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Ph, huyện A, tỉnh Y.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Kim S**- sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn V, xã Ng, huyện M, tỉnh H.

Chị Ngoc đơn xin xét xử vắng mặt, anh Svắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Đào Thị Ngkhai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Kim S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 11/4/2014 và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mặt khác anh S còn chơi bời, rượu chè không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh S đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án, năm 2018 thì chấp hành xong hình phạt và trở về gia đình, địa phương nhưng anh S tính nết không thay đổi vẫn chứng nào tật ấy, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, chị đã cố gắng tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn, chị không chịu đựng được thêm nữa đã bỏ đi thuê nhà ở Thôn L, xã Ph, huyện A, tỉnh Y từ tháng 7/2022 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm

đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh S không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết cho chị được ly hôn anh S để hai bên ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 25/05/2015 và cháu Hoàng Phương Th, sinh ngày 12/6/2017. Cháu Kh có nguyện vọng ở với bố, cháu Th có nguyện vọng ở với mẹ, anh S cũng có nguyện vọng nuôi cháu Kh, chị đồng ý theo nguyện vọng của các con và của anh S. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng cháu Th, giao cho anh S nuôi dưỡng cháu Kh, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị có cửa hàng bán thuốc tây, thu nhập ổn định, bình quân 10.000.000 đồng/tháng, đảm bảo điều kiện cuộc sống để nuôi con đến khi trưởng thành, bố mẹ chị vẫn khỏe mạnh, sẵn sàng hỗ trợ cho chị nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình làm việc với Tòa án, tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn Hoàng Kim Strình bày: Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh S và đã giao các văn bản tố tụng cho anh S biết, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh S đều vắng mặt, không hợp tác, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và giao gửi văn bản ghi quan điểm của anh về các nội dung liên quan đến vụ án. Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh S đều vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập họp lệ hai lần anh S đến phiên tòa nhưng anh S đều không có mặt tại phiên tòa. Ngày 27/02/2024 Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Hoàng Kim S nhưng anh S không ký xác nhận vào biên bản. Anh S xác định về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như trình bày của chị Ng. Quá trình chung sống, chị Ng đã quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không chung thủy với anh, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ng ngoại tình, việc chị Ng xin ly hôn là do chị Ng, anh đã cho chị Ng nhiều cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Ng không có thiện chí, anh và chị Ng đang sống ly thân, nay chị Ng xin ly hôn anh không có ý kiến gì, việc ly hôn là của chị Ng.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng 02 con chung là cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 25/05/2015 và cháu Hoàng Phương Th, sinh ngày 12/6/2017. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu Kh cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Th cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh đang làm công nhân thu nhập ổn định anh cam kết đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Kh đến khi trưởng thành.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị B trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Đào Thị Ng. Sau khi kết hôn, anh S, chị Ng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Ng và anh S sống ly thân từ tháng 7/2022, nay chị Ng xin ly hôn anh S, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Ng. Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Anh Kh và cháu Hoàng Phương Th. Bà đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của cháu Kh, cháu Th và của chị Ng, anh S. Trường hợp Tòa án giao một con cho chị Ng nuôi dưỡng, ông bà sẵn sàng hỗ trợ và tạo điều kiện cho chị Ng nuôi con với

điều kiện tốt nhất. Về tài sản, nợ chung, công sức, anh chị không có công sức đóng góp gì với bà.

Kết quả làm việc, xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã Ngô Quyền xác định: Anh S, chị Ng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 11/4/2014. Trong thời gian chung sống chị Ng, anh S có xảy ra mâu thuẫn, chị Ng đã bỏ đi thuê nhà ở chỗ khác. Việc mâu thuẫn của chị Ng, anh S cụ thể như thế nào, địa phương không nắm được, khi mâu thuẫn chị Ng, anh S không mời địa phương hoà giải. Nay chị Ng xin ly hôn anh S, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của cháu Hoàng Anh Kh và cháu Hoàng Phương Th trình bày: Cháu Kh có nguyện vọng ở với bố, cháu Th có nguyện vọng ở cùng với mẹ khi bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Đào Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Kim S.

Về con chung: Xử giao con chung cháu Hoàng Phương Th, sinh ngày 12/6/2017 cho Chị Đào Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 25/05/2015 cho anh Hoàng Kim S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị Ng, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị Ng, anh S không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Chị Đào Thị Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Kim S; Nơi cư trú: Thôn V, xã Ng, huyện M, tỉnh H; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điều a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Đào Thị Ng nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định. Quá trình thu thập chứng cứ anh S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không

chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Chị Đào Thị Ng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đào Thị Ng và anh Hoàng Kim S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 11/4/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của chị Ng, phản ánh của đại diện gia đình và tài liệu thu thập chứng cứ có cơ sở xác định trong quá trình chung sống, chị Ng xác định vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh S chơi bời, không quan tâm đến vợ con dù đã từng bị xử phạt tù nhưng vẫn không thay đổi, chị đã cố gắng tìm biện pháp khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 7/2022 không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng anh S đều vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh S vẫn không hợp tác. Anh S trình bày nguyên nhân là do chị Ng có quan hệ với người khác. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 7/2022 chị Ng đã bỏ đi sống ở nơi khác, không chung sống với anh nữa. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không đoàn tụ lần nào. Chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh. Anh S không nhất trí ly hôn do anh nhận thấy anh không có lỗi trong cuộc hôn nhân này, chị Ng muốn ly hôn thì tự đi làm. Nhận thấy hôn nhân giữa chị Ng và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Ng nên xử cho Chị Đào Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Kim S là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Ng, anh S đều xác định, vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 25/05/2015 và cháu Hoàng Phương Th, sinh ngày 12/6/2017. Chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, anh S đang nuôi dưỡng cháu Kh. Xét về nguyện vọng của cháu Kh cháu có nguyện vọng ở với bố, cháu Th có nguyện vọng ở với mẹ, chị Ng đồng ý theo nguyện vọng của các con. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng cháu Th, giao cho anh S nuôi dưỡng cháu Kh, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị Ng có cửa hàng bán thuốc tây riêng ở thôn La Mát, có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng, bố mẹ chị vẫn khỏe mạnh, tạo điều kiện hỗ trợ cho chị trong việc nuôi con. Anh S đồng ý theo nguyện vọng của các con và chị Ng anh nuôi dưỡng cháu Kh, chị Ng nuôi dưỡng cháu Th, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh S cũng có nhà đất riêng, công việc ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng một con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu Kh và cháu Th được tốt nhất nên cần chấp nhận yêu cầu của các bên và nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử: Giao cháu Hoàng Phương Th cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hoàng Anh Kh cho anh S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S chị Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Ng, anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đào Thị Ng khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí, lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho Chị Đào Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Kim S.

2- *Về nuôi con chung*: Xử giao con chung Hoàng Phương Th, sinh ngày 12/6/2017 cho Chị Đào Thị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 25/05/2015 cho anh Hoàng Kim S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị Ng, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Đào Thị Ng và anh Hoàng Kim S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Đào Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số AA/2022/0001443 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, chị Ng đã nộp đủ án phí.

5- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Quang Khuyến